

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

QUYỂN 8

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 563

根栽 Căn tài nói là trồng cây. Tể sai. Trịnh huyền chú lễ ký nói là tài thực. Theo tài chủng là trồng các thứ cây cỏ gọi là tài, thuộc chữ mộc chữ tai lược thanh. Chữ âm tai.

- *Quyển 564 - 565 không có âm để giải thích.*

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 566

呵難拖 A-nan-đà nói là đời Đường nói là Khánh Hỷ. Khi xưa tiếng Phạm nói là A-nan.

橋陳那 Kiêu-trần-na nói là Khi xưa là Kiêu-trần-như. Khi buổi đầu Phật thành đạo độ năm câu luân một trong năm người này.

笈防鉢底 Cáp-phòng-bát-để nói là bản xưa nói là Kiêu-phạm-ba-để.

揭厲筏多 Yết-lệ-phiệt-đa nói là xưa lược nói là Ly-bà-đa.

Họ Đại Thái Thúc nói là bản phản ngữ xưa vẫn còn nói là Đại Mục-kiên-liên, hoặc gọi nói là Câu-luật-đa, Câu-lệ-đa, Câu-lợi-ca đều lược thuật sai. Đứng Phạm âm là Ma-giá-đa-mạo (dẫn). Long nghiệt (nhị hợp) La (dẫn thượng thanh) là vị thần tiên xa xưa ở trong rừng ăn rau và đậu xanh cho nên họ nặc, âm

大迦 Đại-ca nói là cương khư.

多衍 Đa-diễn nói là diên diển.

那 Na nói là xưa tiếng Phạm lược là Ca-chiên-diên.

畢蘭 Tất lận.

它筏蹉 Đà-phiệt-la nói là thương kha. Khi xưa gọi Tất-lãng-già-bà-la.

隴波離 Đổ-ba-ly nói là xưa gọi nói là Thương Ba Ly, khác là nhẹ và nặng.

羅怛羅 La-hổ-la nói là xưa gọi là La-hầu-la.

珊覩史多 San-đổ-sử-đa. Tô an. tiếng Phạm là một trong những tên Côi dục Trung Lục Thiên. Đời Đường nói là Tri Trúc Thiên là nơi Bồ-tát Nhất Sanh bổ xứ là m vua.

礫石 Lịch thạch nói là đá vụn. Lực đích.

谿谷 Khê cốc nói là khe nước trong hang. Khả câu. Nhĩ Nhã nói là nước chảy ra sông. Thuyết Văn nói là hang núi không thông. Thuộc chữ viết, chữ viết là chữ bàn Khê thấy trong toán vận không đúng với nghĩa này. Công khốc. Thuyết Văn nói là suối chảy thông thương là cốc, nước nước chảy ra ở miếng đây là chữ hội ý.

三愆 Tam khiên nói là kiết yên. Khảo Thanh nói là khiên ngộ. Vận thuyên nói là khiên tội. Thuộc chữ tâm, chữ nhân thanh nghiên. Khả liên viết thành âm. Kinh thuộc hai chữ thiện viết sai. Văn cổ viết vận viết. Thuyết Văn nói là viết khiên lại viết đều là chữ xưa.

慙埃 Tàm sĩ nói là hổ thẹn. Tàng nam. Thượng thư nói là chỉ có đức hổ thẹn. Thuyết Văn nói là tàm quý. Thuộc chữ tâm, thanh trảm. Sĩ lý. Khảo Thanh nói là sĩ nhục. Tự thư nói là tu sĩ cũng là vệ hoàng. Thuộc chữ ngôn viết đây là chữ xưa. Sửu chi viết thành âm.

橧打 Tra đả nói là tra đánh. Troát qua. Thịnh loại viết nói là sách chùy. Khảo Thanh nói là tra kích, giục ngựa. Thuộc chữ mộc thanh quá. Đức cảnh. Quảng nhã nói là đả cũng là kích. Bi thương nói là bội. Thuyết Văn nói là chữ thủ thanh định. Lục pháp nói là âm ngộ nay không chấp nhận.

盲瞽 Manh ố nói là mất mù. Mạc bành. Ngọc Thiên nói là manh minh. Thuyết Văn nói là mất không có con người gọi là “manh”. Khảo Thanh nói là mất không thấy. Thuộc chữ mục thanh vong. Ư kế. Khảo Thanh nói là mục trung ố. Tự thư nói là mất bị màng chề. Thuộc chữ mục thanh nam giống như trên. Chữ viết không đúng.

瑩飾 Oánh sức nói là trang sức rực rỡ. Oanh oánh. Khảo Thanh nói là phát khí tam vật quang. Thuộc chữ kim chữ oanh lược thanh. Kinh chữ viết chữ thường viết. Thăng lược. Khảo Thanh nói là sức khắc, tu. Tập huấn nói là phục trước, thanh khiết. Thuyết Văn nói là loát. Thuộc chữ thực chữ nhân thanh căn.

如稍 Như số. Sơn trắc. Quảng nhã nói là sảo mâu. Bi thương” mâu dài tám trượng. Thuộc chữ thanh mâu.

如衝 Như xung nói là xông ra. Xương cung. Quảng nhã nói là xung đương xung đột. Chu dịch nói là xung hành. Khảo Thanh nói là kích. Thuyết Văn nói là bốn con đường giao thông nhau. Thuộc chữ hành, thanh đồng.

箕名 Tuấn danh. Tuấn tuấn.

憤蟒 Phần nhuế nói là sân giận. Phù vắn. Khảo Thanh nói là chứa đầy tâm giận phát sanh. Trịnh huyền nói là tăng thêm giận dữ. Thương Hiệt Thiên nói là phần muội. Thuyết Văn nói là phần nhuế hận, hoặc viết đây là chữ xưa.

嫌恨 Hiềm hận nói là căm thù. Hiệp diệm. Vận Thuyên nói là hiềm hận, nghi. Khảo Thanh nói là tâm ác. Thuyết Văn nói là tâm bất bình. Thuộc chữ nữ thanh kiêm. Kinh chữ viết cũng được. hà lương. Thương Hiệt Thiên nói là hận oán, thuộc chữ tâm thanh lương.

賦罩 Phú tráo nói là che phủ. Phương vụ viết thành đã giải thích văn trước. Trác giao. Mao thi truyện nói là báo khuếch. Quách Bộc chú Nhĩ Nhã nói là cái nơm đánh cá. Thuyết Văn nói là đồ đánh cá bằng tre. Thuộc chữ võng thanh trắc, hoặc viết đều thuộc chữ cổ.

儵習 Du hốt nói là thoáng qua. thức chúc. Vương dật chú sở từ nói là thấy thoáng qua, còn gọi thoáng qua như điện chớp. Quảng nhã nói là du hốt quang. Thuộc chữ hắc thanh du, hoặc chữ viết chữ viết những chữ này đều thuộc chữ xưa.

胖脹 Bang trương nói là bụng sưng to. Phổ giang viết thành, trương lượng.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 567

坑坎 Khanh khảm nói là hầm hố. Khách canh viết thành, khang cảm.

鬱熱 Uất nhiệt nói là ủy luật viết thành, nhiệt thiết.

飄颺 Phiêu dương nói là tung bay. Thất diêu viết thành, dương lượng.

淤泥 Ứ nê nói là phù sa. Ứ cứ Vô thượng. Tự thư nói là bùn xanh trong nước. Thuyết Văn nói là ứ tế. Ngọc Thiên nói là cỏ bùn trong nước ứ đọng là thành bùn hôi. Nê khô. Ngọc Thiên nói là đất như trong

nước gọi là nê.

始浙 Thủy đích nói là giọt nước. Đinh lịch. Kinh.

芬馥 Phân phức nói là thơm ngào ngạt. Khảo Thanh nói là hương khí. Cổ văn nói là chữ viết âm triệt. Thuyết Văn nói là cỏ mới mọc mùi hương lan tỏa. Thuộc chữ triệt thanh phân. Nay Lê Thư nói là chữ viết. Kinh chữ viết không đúng. Phùng mục. Hàn Thi nói là hương thơm ngào ngạt.

噸蹙 Tần túc nói là nhăn mày. Tỳ dần viết thành, tửu dục viết thành vi nguy nói là hành vi đối trá. Nguy vị. Vận Anh nói là trá vọng cũng là không thật. Khảo Thanh nói là kiêu trá, khi, hoặc chữ viết.

鬼言 Quỷ ngôn nói là lời gian trá. Cư ủy. Tự thư nói là nguy trá.

Quảng nhĩ nói là nguy tùy ác. Thuyết Văn nói là nguy trách, hoặc chữ viết quái.

懷感 Hoài cảm nói là nhớ lại ăn năn. Hộ quai. Mao thi truyện nói là hoài tư. Khổng thị nói là hoài an. Ích pháp nói là nhân từ bị đứt đoạn gọi là “hoài”. Chấp nghĩa dương thiện là “hoài”. Thuyết Văn nói là niệm tư, chữ tâm thanh hoài. Văn cổ viết hoặc viết. Kinh nói là hiệp tàng viết thành không đúng với nghĩa này. Hương đạm. Khổng thị chú luận ngữ nói là hàm hận, chữ tâm thanh cảm.

齶喝辯 Kỳ hát biện nói là luận bàn sôi nổi. Tiên táng. Khảo Thanh nói là nói nhưng tiếng đau thương. Thuyết Văn nói là bi thỉnh. Thuộc chữ ngôn thanh. Kinh nói là chữ viết chữ này thường viết. Bi thương nói là tê là âm thanh tản mác. Ất giới. Khảo Thanh nói là thanh ế. Quảng nhĩ nói là tiếng ở vùng sâu. Tự thư nói là viết, hoặc viết đều là chữ cổ.

拙澀 Chuyết sáp nói là kém cỏi. Chuyên nhiệt. Khảo Thanh nói là không nghệ thuật. Sương tập. Khảo Thanh nói là không trơn. Kinh ba chữ thường viết chữ không được.

降澍 Giáng chú nói là mưa sôi. Giang hăng. Nhĩ Nhã nói là giáng hạ. Tập huấn nói là lạt. Thương Hiệt Thiên viết, có thuyết giải thích giống như nhĩ nhã, thuộc chữ phụ thanh giáng. Chú thú. Hoài Nam Tử nói là mưa xuân thấm nhuần, khắp nơi đều sinh sôi nảy nở. Thuyết Văn cũng nói nói là mưa đúng mùa sanh sa vạn vật. Thuộc chữ thủy thanh chú.

霑濡 Triêm nhu nói là thấm ướt trên đất. Triếp liêm. Hàn Thi nói là triêm nịch. Khảo Thanh nói là tiểu thấp. Lễ ký Khổng Tử nói là mưa ướt y phục mất dung nghi. Thuyết Văn nói là triêm nhiễm. Tự thư nói là thấm ướt nhẹ. Thuộc chữ vũ thanh chiêm. Nhi thù. Tập huấn nói là

triêm trách. Tự thống nói là thắm ướt ít, còn gọi chữ cũng là . Thuộc chữ thủy thanh âm tu.

赫 弈 Hách dịch nói là Hưởng cách. Nhĩ Nhã nói là hách hách tấn. Quách Bộc nói là thanh tặc nhi. Phương ngôn nói là phát. Quảng nhã nói là hách hách minh. Thuyết Văn nói là đại xích nhi, hai chữ xích. Dương ích viết thành, hoặc chữ viết. Mao thi truyện nói là nhi. Thuyết Văn nói là cũng giống. Thuộc chữ hỏa thanh xích.

晴 臊 Tinh tao nói là khai và tanh. Tánh tinh viết thành hoặc viết. Khổng chú thượng thư nói là thắng xú. Đỗ Tử Xuân nói là nhĩ xao xú. Thuyết Văn nói là thái cao xú. Thuộc chữ nhục thanh tao, hoặc viết. Chu lễ nói là thiên cao hội. Kinh viết đây là chữ thường viết.

臭 穢 Xú uest nói là như uest. Xương thú. Vương thiên nói là xú là tên chung của vật khí. Thuyết Văn nói là cầm thú đi qua thì biết được dấu vết của nó đó là khuyến. Thuộc chữ khuyến chữ tự. đó cổ văn là chữ tử. Kinh nói là chữ tử viết, dấu tích không đúng. Ứ chuế. Cố Dã Vương nói là uest không được trong sạch. Vận Anh nói là uest ác. Khảo Thanh nói là hoang vu, hoặc viết uest. Thuyết Văn nói là thuộc chữ hòa thanh uest.

盥 洗 Quán tẩy nói là thau rửa mặt. Cổ đoán. Thuyết Văn nói là tháo thủ. Chữ cự chữ thủy chữ mãnh, mãnh là đồ vật. Xuân thu truyện nói là phụng di ốc mãnh, có khi viết thành khứ thanh cũng được. tiến lễ. Thuyết Văn nói là trạc túc nói là rửa chân.

巖 穴 Nham huyệt nói là hang đá. Nhã hàm. Khảo Thanh nói là nham ngạn, sơn ngạn. Huyền quyết. Tự thư nói là huyệt Khổng Tử nói là không.

罕 人 Hãn nhân nói là ít người. Ha đàn mao thi truyện nói là hãn ly.

Thuyết Văn nói là võng. Thuộc chữ võng thanh can.

罨 惡 Yểm ác nói là y diện viết thành, ô cố.

無 斲 Vô câu nói là không móc câu. Cầu hậu. Khảo Thanh nói là câu thủ, dẫn. Thuyết Văn nói là khúc thiết. Thuộc chữ kim thanh câu.

響 勒 Bí lặc nói là ghìm dây cương. Bí bỉ. Thuyết Văn nói là mã bí, chữ âm chuyên có liên quan và cùng một ý, chữ ty. Thuyết Văn nói là đầu ngựa buột hàm thiết. Thuộc chữ cách thanh lực.

嫉 妬 Tật đố nói là tình dật viết thành, đương cố. Vương dật chú Sớ từ nói là hại hiền đức gọi là “tật” hại nhan sắc gọi là “đố”. Trịnh chú mao thi tựa nói là dùng sắc gọi là “đố” dùng hành vi gọi là “ky”. Thuyết Văn nói là thuộc chữ tùy thanh hộ.

誘 dụ nói là dạy dỗ. Dụ thủ. Thuyết Văn viết nói là dữu dữu đạo, giáo, dẫn, tấn, cùng nhau khuyến khích, chữ ngôn, thanh tự.

鬢落 Thế lạc nói là cạo tóc. Thiên đế. Thuyết Văn nói là tu tỳ tu. Phiên miệt. Khảo Thanh nói là đánh mao. Thuyết Văn nói là phát căn. Thuộc chữ tiêu thanh bạt, hoặc viết đều là chữ cổ.

糙浴 Tháo dục nói là tắm gội. Tử lão. Quảng nhã nói là tảo trị. Thương Hiệt Thiên nói là tảo quán. Cố Dã Vương nói là tảo cũng là tẩy cho sạch, âm dục. Thuyết Văn nói là tắm rửa thân. Thuộc chữ thủy chữ cốc lược thanh.

Quyển 568 không có âm để giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 569

Sánh trị nói là sửa lại cho sáng. Oanh oánh. Vận Anh nói là ma thức, hoặc thuộc chữ viết. Trừ ly viết. Khảo Thanh nói là trị lý, tu cố. Thuộc chữ thủy thanh đài.

皎鍔 Kiểu khiết nói là trong sáng. Kinh hiểu. Mao thi truyện nói là kiểu quang. Phương ngôn nói là minh. Thuyết Văn nói là chữ viết. khiên khiết. Khảo Thanh nói là thanh, tĩnh. Thuộc chữ thanh khiết.

塊擲 Khối trịch nói là ném đá. Khang hội. Tự thư nói là thổ khô. Nghi lễ nói là gói cỏ ngủ. Thuyết Văn nói là thổ thác, chữ thổ chữ ngôn, lược thanh. Âm khô hoặc viết đây là chữ xưa tượng hình. Trình thjach. Quảng nhã nói là trịch thượng. Thuyết Văn nói là tróc. Chánh thể viết. Kinh thường viết trịch.

礧 Sầm độc. Sương bầm. Khảo Thanh nói là Sa thổ ô. Thuộc chữ thạch thanh sam, hoặc chữ viết. Đồ đấu. Khổng chú thượng thư nói là độc hại. Khảo Thanh nói là ác, thống. Căn cứ theo tham độc là đố hại, nhẩn nhân. Thuyết Văn nói là cỏ hại người. Thuộc chữ thanh độc, âm ái. Kinh viết nói là độc. Lệ thư nói là sai.

不憚 Bất đản nói là không e ngại. Đương hãn. Trịnh tiên mao thi nói là đản nan, úy. Tập huấn nói là từ còn gọi là kinh. Thuyết Văn nói là đản thật thuộc chữ tâm thanh đản.

劬鏹 Cù lao nói là cực nhọc cần cù. Câu vu. Cổ mục nói là bì lao. Nhĩ Nhã nói là cần. Thuyết Văn nói là cứ, chữ lực, căn cứ theo dùng sức thì rất nhọc.

親狎 Thân hiệp nói là thân mật xem thường. Luận ngữ nói là người nhỏ xem thường người lớn. Khổng thị nói là hiệp cận. Đồ chú tả

truyện nói là hiệp tập, hoặc viết đều giống. Thuộc chữ khuyến chữ giáp lược thanh.

Bá phụ. Đô hồi viết thành, phù vụ.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 570

根株 Căn chu nói là gốc cây. cương âm. Vương Bá Chu Lão Tử nói là căn thí. Khảo Thanh nói là căn bản. Trắc thù. Khảo Thanh nói là cây trụ lá gọi là “chu”. Thuyết Văn nói là mộc căn. Thuộc chữ mộc thanh chu.

Ưc tảo nói là đim xuống. Ư lược. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là ước chỉ. Đồ chú tả truyện nói là ước tổn cũng như Thuần chú sử ký nói là ước khuất. Sở từ nói là trái ý nhưng vẫn có ý chí chịu đựng. Thuyết Văn viết, chữ ấn. nhất lược. kinh khắc trên đá thêm chữ thủ chữ ấn viết là chữ biến thể. Tổ quá. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là triết phong nói là bẻ gãy ngọn gọi là “tảo”. Thuyết Văn nói là tảo tồi. Thuộc chữ thủ thanh tảo.

先折 Tiên triết. tinh diên. Thuyết Văn nói là tiên tiến, chữ cổ viết thuộc chữ nhân. Chương nhiệt. Khảo Thanh nói là chiết tảo cũng là ảo thủ. Thuyết Văn chánh thể nói là chữ trùng chữ nhị chữ triết chữ viết. Giải thích hai chữ là chữ thảo, lấy rìu cắt cỏ gọi là triết. Tiểu triện vì hai chữ có liên quan nhau là sai. Xưa là chữ thì chữ viết thành, chữ âm thủ.

稟性 Bẩm tánh nói là bản tánh sẵn có. Bỉ cảm. Khổng chú thượng thư nói là bẩm thọ. Thuyết Văn nói là trừ cốc. Thuộc chữ lẫm thanh hòa. Kinh nói là chữ viết sai.

亡衣 Vong y nói là áo bằng cỏ. Vở phòng. Khảo Thanh nói là ngọn cỏ nhưng khác lá cỏ. Như kiếm đao chạm vào thì hại người. Ngoại đạo muốn ra khỏi ràng buộc là m cho y phục rách chỉ còn da, cho là khổ hạnh.

茅衣 Mao y nói là áo cỏ. Chu dị nói là dùng đệm bằng cỏ trắng. Thuyết Văn nói là cỏ tranh tức là cỏ mây. Thuộc chữ thảo thanh mâu. Cổ ngoan viết thành, mạc hầu viết thành, âm bại. Cổ chú tả truyện nói là giống như cỏ. Chữ ? Như Thuần gọi là gạo nhỏ là chữ hoặc viết cũng được.

或芋 Hoặc vu nói là hoặc là khoai sọ. Vu ngụ. Vận Anh nói là vu

tôn châm thảo, tô kích vốn là cỏ, thuốc tỳ đồng có sáu thứ sai khác nói là thanh vu, tử tử vu, chân vu, bạch vu, liên thiên vu, dã vu đều có chất độc, trong đó chỉ có dã vu nấu ăn rất ngon, nhưng lấy lục thủy nấu ăn được. Sử ký nói là ở dưới dân sơn, tôn châm đến già cũng không đổi. Thuyết Văn nói là trồng cây lá lớn đến kinh người cho nên gọi là vu, chữ thảo thanh vu.

Hoặc ngâu nói là có khi gọi là củ sen. Ngũ câu. Khảo Thanh nói là liên căn. Nhĩ Nhã nói là liên, hà, phu, cự, gốc của nó gọi là ngâu. Ngọc Thiên viết là tên của một loài cỏ và thủy chi đơn, củ sen ngọt có thể ăn được. Thuyết Văn nói là chữ viết du cự căn, thuộc chữ thảo chữ thủy thanh quả.

牧牛女 Mục ngư nữ nói là cô gái chăn bò. Mạc bốc. Đỗ chú tả truyện nói là nuôi bò gọi là “mục”. Nhĩ Nhã nói là chăn ở ngoài thành. quách Bộc chú phương ngôn nói là mục sát. Thuyết Văn cũng nuôi trâu ngựa. Thuộc chữ ngư thanh phộc.

籥 百 Câu bách nói là câu ngâu viết thành, thường dùng chữ giả tá. Chánh thể viết. Khảo Thanh nói là lấy sữa trâu dê. Thuộc chữ cổ thanh thủ, hoặc chữ dương viết. Kinh viết nói là câu là câu giá tài chữ mộc không đúng với nghĩa kinh.

軍 敵 Quân địch. thượng quân viết thành, đình đích.

迦 履 迦 Ca-ly-ca. Khương khư viết thành, âm này giả tá dùng âm hưởng của tiếng Phạm. Trong tiếng Phạm có chữ đồng với âm này.

髒 持 Táng trì. Tê tây viết thành đây là chữ thường viết. Khảo Thanh nói là giữ của cho người. Thuyết Văn nói là Tê trì di. Thuộc chữ bối thanh tê. Kinh viết nhân thảo là sai. nói là Anh kính viết thành, tỳ quyết.

疵 鉢 羅 壽 Tỳ-bát-la-thọ nói là cây tỳ-bát-la. Tỳ mị viết thành, tiếng Phạm là tên cây, hoặc là tên tết-bà-ca là một loài cây Bồ-đề, có thuyết cây Bồ-đề.

重 疊 Trùng điệp nói là chồng chất tiếp nhau. Trường long viết thành, đình hiệp. Thương Hiệt Thiên nói là trùng điệp. Quảng nhã nói là hậu. Tống trung chú thái huyền kinh nói là điệp tích. Cố Dã Vương nói là điệp minh. Thuyết Văn nói là khi xưa quan lý ngục quyết tội Tam viết đúng với điều này mới thi hành, cho nên viết thành ba chữ chữ nghi. Vương Mãn lấy ba chữ Thái Thạch đổi thành chữ nên viết. Kinh viết nói là chữ điệp biến thể.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 571

護珞陀羅尼 Hộ pháp đà-la-ni nói là trong này các chữ vẫn lấy âm Phạm, chữ không đúng với nghĩa chữ tâm.

顛脇 Đản hiệp nói là đầu đốn nói là nhị hợp. Tha nói là khứ dẫn một câu. A nói là thượng thanh đồng với dưới đây. Hộ la nói là chữ la là thượng thanh, đọc uống lưỡi giống như hai dưới. Cự nói là câu vu. là theo chuẩn trước. Vô hại viết thành giống như dưới đây. Đinh dĩ. Hộ nói là dẫn là như là dùng âm mũi. Sa là khứ thanh, hô dẫn, nhữ chữ lỗ uốn lưỡi giống như dưới. Nhữ là chuẩn theo trên. Tắc khả viết thành giống như dưới. Tà tá tả ni nói là ni chỉnh viết thành theo chuẩn dưới đây. A là thượng. Ngu vu. Nô nhã viết thành đây là âm mũi. Ngật sái là nhị hợp, sư giả viết thành, đa ngật sái là nhị hợp, ngật sái là nhị hợp, diễn đa ngật sái là nhị hợp. Dã-sa-va là nhị hợp dẫn. Giá là dẫn. Xá-ma nói là man kha viết thành là âm mũi. Ni theo âm trước. Ca chuẩn theo trước. La uống lưỡi. Ô dẫn. Lỗ dẫn, uống lưỡi, chư lỗ. Vô khả. Đinh dĩ. Cư khứ viết thành giống như dưới. Va-la-để-ca nói là chuẩn theo trước. A nói là thượng, giai xá. Để ninh, Sa là khứ dẫn. La-ni nói là ni chỉnh. Từ la. Dã-ma nói là mục kha viết thành âm mũi. Va để. Va thử ninh nói là chuẩn theo trước. Va thử. Vô khả viết thành giống như trước đa va đa. Nổ là âm mũi. Sa là khứ thanh. Ly ni. Bộ nói là dẫn. Đa nổ là âm mũi. Sa một lật nói là tam hợp và uống lưỡi. Đinh dĩ viết thành giống như 15 dưới. Nô lễ. Va đa nô là âm mũi. Sa một lật là tam hợp, để là chuẩn theo trên. Sa va là nhị hợp, giá là dẫn câu 16.

標滅 Tiêu diệt nói là tiểu triệt viết thành cũng.

量財 Lượng tài nói là lượng vừa. Tạng tai. Khảo Thanh nói là tài trảm. Tập huấn nói là cân nặng. Thuyết Văn nói là thiển. Thuộc mịch hai âm sứt. Chữ kinh thuộc hai chữ viết.

鷓鴣陀華 Chiên-bạt-la hoa nói là tiếng Phạm tên cây hoa, xưa gọi chiêm-bật là sai. Hoa này có mùi hương thơm ngào ngạt tỏa khắp mấy dặm, lớn như hoa thu màu vàng rực rỡ cũng tên hương.

門螻 Môn điệp nói là điềm hiệp. Tả truyện nói là hoàn thành xây thêm tường ngăn. Đỗ chú nói là trên thành tường nữ. Xưa nay chánh tự. Thành thượng nữ viên. Thuộc chữ thổ thanh điệp, người thời nay âm thông là tế sai.

夫雁 Phù nhạn nói là vịt trời. Phu vô. Quách chú Nhĩ Nhã nói là phù áp. Khảo Thanh nói là nhỏ là giả áp. Tự thư nói là chữ điều thanh

thù cánh chim ngắn, nhưng là tượng hình. Nhan hiện viết thành, hoặc viết. Mao thi nói là lớn gọi là ngỗng trời, nhỏ là nhận, chim theo hướng mặt trời. Thuyết Văn nói là nhận thuộc ngỗng trời.

白坛 Bạch đàn. Đường lan viết thành tên của cây thơm, bạch xích đều là hương xích. tiếng Phạm nói là tán nước nang xưa dịch nói là chiêm-đàn hương, xuất xứ ở hải đảo nước ngoài.

鸚利 Thi-lợi-sa đây là tên tiếng Phạm. Trung Hoa dịch là kiết tường tức là cây hợp hôn, thường gọi là cây dạ hợp.

鸚鵡 Anh vũ nói là ô canh viết thành, vô phụ viết thành hoặc viết. Sơn hải kinh nói là hoàng sơn có chim cánh xanh, mỏ đỏ, lười người thường kêu là anh vũ. Khúc lễ nói là anh vũ hay nói, không bay rời khỏi chim.

tiếng Phạm nói là hoa ưu-đàm, xưa lược dịch sai. Đúng với tiếng Phạm nói là ô-đàm-bát-la. Trung Hoa dịch mây báo điềm là nh, hoa trời lạ. Ở đời không có hoa này, nhưng Như Lai hạ sanh, kim luân vương xuất hiện ở đời dùng sức phước đức lớn cảm đến hoa này xuất hiện.

梅檀 Chiên-đàn nói là chương yết viết thành, đường hàn viết thành tức là hương chiêm-đàn trắng đỏ ở trước.

頗钁伽 Phả-mục-ca nói là đây là tiếng Phạm tên của báu. Ở đây không phiên đúng thuộc loại thủy tinh sáng ngời trong suốt không một dấu vết, hơi lẫn màu trắng xanh hoặc khác biệt với hồng tía cũng thuộc loại báu thần linh.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 572

掩遏 Yểm át nói là ngăn che. Ư liên. Khảo Thanh nói là tàng. An át. Khảo Thanh nói là át giá.

辜負 Cô phụ nói là phụ lòng. Cô khô. Chu lễ nói là cô lục chi chức, phạm sát vương chi thân là cô. Trịnh gọi cô là ngôn khô. Thuyết Văn nói là cô tội. Chữ tân thanh khổ. Kinh chữ viết sai. Sắc vũ. Cố Dã Vương nói là trái ân quên đức gọi là phụ. Thuyết Văn nói là phụ thị. Trên thuộc chữ dưới thuộc chữ là người giữ của báu có chỗ nương tựa, còn gọi là cho vay không bù lại, cho nên chữ chữ dưới thành chữ, có khi thuộc chữ viết đây là chữ thường viết.

怯窳 Khiếp nhược nói là khương nghiệp viết thành, cuồng viện.

砮阱 Tạc tỉnh nói là đào giếng. Thỉnh loại nói là tạc tạc. Từ hãm. Thuyết Văn nói là xuyên mộc. Chữ kim chữ tạc lược thanh.

莖幹 Hành cán nói là gốc cây cỏ. Hạnh canh. Thuyết Văn nói là chi chủ. Bát-nhã gốc cỏ gọi là “hành”. Cương lại. Thuyết Văn nói là thọ chi. Chữ mộc thanh cán.

竹荻 Trúc dịch nói là lau sậy, nửa. Đô lịch. Hứa thừa chú trọng hoài Nam Tử nói là dịch hoắc.

蘆葦 Lô vi nói là lau sậy. Lãng đô viết thành, vu quý. Nhĩ Nhã nói là gia vi. Quách Bộc nói là nay gọi là lô còn gọi là gia lô tức là vi. Theo đây hai chữ thảo thuộc chủng loại giống nhau, lớn gọi là lô, nhỏ là vi. Ngọc Thiên nói là vi lớn là gia. Thuyết Văn nói là chữ lô. Thuộc chữ thảo, chữ mãnh thanh lư, hoặc viết. Kinh thường viết.

甘蔗 Cam giá, chi dạ viết thành là loài cỏ đẹp.

馱都 Đà-đô là tiếng tiếng Phạm, Trung Hoa dịch nói là pháp giới, giới tức thể. Dưới này từ liêm để sở thao về sau đến uy thi hung ước về trước đều là nói về ba mươi hai tướng của Phật. Âm nghĩa quyển 5 thì quyển 381 đã giải thích, ở đây chỉ nói đến âm không chú trọng nghĩa.

儼诋 Liêm để nói là lực diệm viết thành, kinh viết không đúng.

所噪 Sở thao nói là đường hào viết thành hoặc chữ.

坦然 Thản nhiên nói là tha lại.

福輪 Phước luân.

輶轂 Võng cốc nói là nhữ chữ, như chữ.

柔奕 Nhu nhuyễn nói là mềm mại. Nhi sung viết thành, kinh viết không đúng.

纖長 Tiêm trường nói là nhọn và dài. Tương diệm.

漫網 Mạn cương nói là giềng mạn giây. Mạc an. 交

絡 Giao lạc nói là kết giao rộng lớn. Chữ như chữ.

綺書 Kỳ họa nói là tranh lụa. Hư kỹ viết thành, hoa quai.

足根 Túc căn nói là gót chân, chữ âm.

嶼夫 Dữ phu nói là mu gót chân, chữ âm.

雙詮 Song thuyến nói là sở giang viết thành, thời nhuyễn. Ế nê nói là ngọc vùi trong bùn, anh hề.

瑳圓 Dung viên nói là tròn đầy. Sắc long.

甘清 Cam thanh nói là đồ tía. Cao am viết thành, chữ thuộc chữ sanh chữ đôn.

潤滑 Nhuận hoạt nói là ướt trơn. Nhi thuận viết thành, hoàn bát.

晃曜 Quan diệu nói là sáng rỡ. Hồ quảng viết thành, dương yêu.

頸及 Cảnh cập nói là cổ, câu trình.

- 肩倅 Kiên hăng nói là vai ót, chữ âm kiên, hà giảng.
 膊腋 Bác dịch nói là cánh tay, nách. Bồ các viết thành, dương ích.
 锼矐阰 Nặc-cù-đà nói là nang các viết thành, cường vu. Trước dịch nói là Ni-câu-lâu-đà.
 頔臆 Hàm ức nói là ngực mã não. Dương chu viết thành, khô hà.
 烽利 Phong lợi nói là mũi nhọn bén. Phòng phong.
 婉雀 Uyển tước nói là uyển chuyển hàm súc. Ủ viễn.
 眼睫 Nhãn tiệp nói là mắt. Tinh diệp.
 白女 Bạch nữ nói là hồ cao.
 烏髭二紗 Ô-tỳ-nhị-sa là từ tiếng Phạm, Trung Hoa dịch nói là đỉnh tướng Phật đảnh.
 筋脉 Cân mạch nói là gân mạch. Cư thình viết thành, mạc bách.
 两髀 Lưỡng khóa nói là hai gót chân. Hồ ngỏa.
 膝掄 Tất luân nói là đầu gối. Cốt dật.
 炖肅 Đốn túc nói là thành kính. Đô ôn.
 怯弱 Khiếp nhược nói là như nhược sợ hãi. Khương nghiệp.
 篱翳 Ly ế nói là ư kế.
 臍深 Tê thâm nói là rốn sâu. Tường hê.
 不凹 Bất ao nói là không lõm. Ô qua. 不凸 Bất đọt nói là không lồi. Điền hiệt.
 皮膚 Bì phu nói là da bổ vô.
 疥谿 Giới tiên nói là ghẻ lở. Tiên tiên.
 靨黠 Yểm điếm nói là nốt ruồi. Y điếm viết thành, đình diêm.
 疣贅 Vưu chước nói là bثور ngoài da. Hữu tâm viết thành, chuyên thuế.
 清辙 Thanh triệt nói là trong suốt. Triền liệt.
 俯宓 Chu mật nói là đông đúc. Trường lưu.
 弃糜 Khí mi nói là lựa đẹp.
 輪 Luân đỏa nói là đất rắn. Đô quả.
 瘵藐 Nham mạo nói là vẻ mặt. Miêu bao.
 臭穢 Xú uest nói là nhơ. Xương chú viết thành, ương vệ.
 tiếng Phạm là Đạt-ma tức là nhục kế của Như Lai.
 透宦 Uy di nói là ngoằn ngoèo.
 兴臆 Hưng ức nói là ngực. Hứa cung viết thành, ư lực.
 踴鑰 Dũng dực nói là reo mừng. Dương thủng. Đổ dự nói là đào dực. Dực ước. Quảng nhã nói là đào, tiến giải thích qua lại. Chi trừ nói là loại, bậc. Trì lực.

Sở sanh nói là đã vương vấn. Nhuế oánh. Khảo Thanh nói là triền
nhiều.

Hà đảm nói là gánh vác. Đa cam viết thành, phu, trợ cũng viết.

Trọng đảm nói là gánh nặng. Đương cam. Khảo Thanh nói là dùng
cây gánh vật.

持髻 Trì kế nói là tên của Phạm Thiên vương.

Quyển 573 không có âm để giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 574

善餘 Thiện ách nói là ách tốt. Ư cách. Quế uyển châu tòng nói là
càng xe có cây ngang. Thuyết Văn nói là xa ách. Chữ xa thanh ách. Tự
thư nói là chữ ách thuộc chữ hộ chữ ất. Kinh thường viết cũng là tên của
Bồ-tát Bát Xả Thiện Ách. Thiên Ách dụ cho đại bi.

迦多衍那 Ca-đa-diễn-na nói là tiếng Phạm tên của Đại A-la-hán,
xưa gọi là Ca-chiên-diên là sai. Khương khư viết thành, chữ diễn là âm
diễn.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 575

善射 Thiện xạ nói là bắn giỏi. Thường dạ. Thuyết Văn nói là
bắn cung từ xa cũng trúng. Thuộc chữ thân chữ thỉ. tiểu triện chữ viết.
Thuyết Văn nói là thốn pháp độ, còn gọi chữ thốn cũng là thủ, hai thể
chữ đều đúng.

麤的 Thô đích nói là thô sơ. Thương cô. Trịnh chú lễ ký nói là
thô cũng như sơ. Quảng nhã nói là thô đại. Chánh thể viết nói là thô.
Thuyết Văn nói là ba chữ lộc, nay đơn giản lại viết. Cố Dã Vương nói là
thô không khéo. Đinh lịch. Mao thi truyện nói là đích xạ chất, hoặc chữ
cung viết. Thuyết Văn nói là chữ viết là đích minh. Chữ bạch thanh.

鍛金 Đoán kim nói là luyện vàng. Đô quán. Thương Hiệt Thiên
nói là đoán chùy. Trịnh chú lễ ký nói là đoán chùy đá. Thuyết Văn nói
là tiểu trị.

然鍊 Nhiên luyện nói là đúc. Lịch điện. Thuyết Văn nói là trị kim, hoặc viết. Kinh viết không đúng.

金璞 Kim phác nói là vàng ngọc trong đá. Phổ bộc. Vương bá chú Khổng Tử nói là phát trực. Y văn tử gọi người của trịnh nhân là ngọc chưa tôi luyện là phác.

稱量 Xứng lượng nói là đúng với đo lường. Xứ chưng. Khảo Thanh nói là định kỳ nặng nhẹ. Quảng nhĩ nói là độ. Tự thư nói là ư lượng bình. Vận Anh nói là trình. Thuyết Văn nói là thuyên. Chữ hòa thanh xưng. Cổ văn viết. Kim thường viết.

胞初生 Bào sơ sanh nói là thai mới sanh. Bao nhi viết thành nói là màng bọc thai của hoa cây. hoa cây Ba-chất-đa trên trời Đao-lợi khi muốn nở trước tiên mọc sa bào. Thuyết Văn nói là phụ nữ mang thai. Tự thư chánh thể viết hoặc có khi viết nghĩa này cũng được.

氛雲 Phân vân nói là mịt mù. Phu vân. Vạn vân. Văn tự tập lược nói là khí mịt mù. Tự thống nói là khí âm dương mịt mù lẫn lộn, thuộc chữ thương hình hạ thanh.

朧見 Sáng kiến nói là sơ tắng. Vận Anh nói là sáng sơ. Khảo Thanh nói là sáng thỉ. Kinh thường viết.

分齊 Phân tề nói là chia đều. Phòng vấn viết thành, tịch lệ viết thành, hoặc viết.

治寶 Trị bảo nói là tái tạo của báu. Trừ ly. Khảo Thanh nói là trị lý cũng là tái tạo đồ cũ lại.

磨瑩 Ma oánh nói là mài cho sáng. Ô oanh viết thành tức là chùi cho bóng, hoặc viết.

映徹 Ánh triệt nói là sáng trong suốt. Ánh kính viết thành, trì chiết. Kinh viết.

Hủy mộc nói là hoa cỏ. Huân quý. Thuyết Văn nói là tên chung của cỏ. Tiểu truyện viết, thuộc ba chữ triệt.

叢林 Tùng lâm nói là rừng rậm, nhà chùa. Tổ hồng viết thành, cỏ cây mọc nhiều. Thuộc chữ nghiệp thanh thủ. Kinh viết.

Năng đãi nói là đến kịp. Đường nại viết thành là đến kịp.

Như huyễn nói là hàn bệnh. Xưa viết chữ cũng viết đều là chữ xưa.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 576

眷網 Quyển cương nói là giăng lưới. Quyết thái. Chánh thể viết cũng viết. Khảo Thanh nói là dùng dây bắt. Vận Anh nói là hệ thủ. Theo chữ quyển nghĩa là quyển sách. Vô phóng. Cố Dã Vương nói là võng là lưới thả sớ. Chu dịch nói là khi xưa là họ Bao Hy kết dây là m lưới để bắt cá dùng nghề này nuôi vạn dân. Thế bản la võng. Chu Trung nói là họ phục Hy, hoặc viết la võng hoặc viết là chữ tượng hình của văn xưa.

tiếng Phạm nói là Vô-ni-diên-đề nói là đời Đường nói là Bạch Tịnh thức.

帝特 Đế-dặc nói là dư tức viết thành, đại quyết. Nhĩ Nhã nói là thức nghĩa là đặc. Quách Cảnh Thuần nói là đặc mi còn gọi là bắn cá trên đất.

行有所得 Hành hữu sở đắc nói là thực hành thì có sở đắc nói là hành mãnh viết thành, giống văn dưới.

悟時 Ngộ thời nói là lúc trước. Ngộ khố. Khảo Thanh nói là trong lúc ngủ thấy tỉnh nhưng tin được. Thương Hiệt Thiên nói là寐 giác nói là ngủ mà nói gọi là “ngộ”. Thuyết Văn nói là cũng giống như vậy. Thuộc chữ miên chữ tường chữ mộng thanh ngộ. Tự thư nói là mộng thùy giác.

踴禴 Dũng dực nói là reo mừng. Dũng thũng. Công dương thiên nói là dũng thượng. Ngọc Thiên nói là dũng đấng. Đổ dự nói là đào dực. Thuộc chữ túc thanh dũng dực ước. Nhĩ Nhã nói là dực tấn. Quảng nhĩ nói là dực đào, tấn. Thuộc chữ túc thanh trược.

户牖 Hộ dũ nói là cửa sổ. Dũ cự. Thuyết Văn nói là dùng cây xuyên qua tường là m cửa sổ. Thuộc chữ phiến chữ hộ thanh bổ. Quảng nhĩ nói là dũ đạo. Tự thư nói là minh.

傾搖 Khuynh diêu nói là nghiêng ngửa đổ. Khoảng vinh. Khảo Thanh nói là khuynh trắc. Thuyết Văn viết. Dương kiều. Tập huấn nói là dao động, chữ thủ thanh diêu.

荼壤 Phân nhượng nói là quét sạch đất. Phân vấn. Khảo Thanh nói là khuynh tảo trừ, hoặc viết. Kinh thường viết. Thuyết Văn nói là phân tảo trừ, thuộc chữ thổ thanh biện. Nhi chưởng. Khổng thị nói là không thành khối gọi là “nhượng”. Trịnh gọi là nhượng thổ cũng biến ngôn. Quảng nhĩ nói là hoại trần cũng là phì nhu. Thuyết Văn nói là nhu thổ, chữ thổ thanh nhượng.

滄久 Yếm cửu nói là Ở lại lâu. Ư nhị. Đồ chú tả truyện nói là yếm cửu còn gọi là yếm lưu. Quách Bộc chú sơn hải kinh nói là yếm trệ, khế cửu. Thuyết Văn nói là chữ thủy thanh yếm.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 577

咖砢 Giá phu nói là ngồi xếp bằng. Chánh thể viết nói là già phụ. Trịnh chú nghi lễ nói là phụ túc thượng. Cố Dã Vương nói là trên mặt chân. Theo Kim cang nói là đến đỉnh Tỳ-lô-giá-na. Cách ngồi trong kinh có sai khác không đúng nhau. Nay đưa ra hai ba cách nói lên bốn oai nghi có ý sâu xa. Ngồi kiết-già có hai thứ nói là một là kiết tường, hai là hàng ma. Nếu ngồi trước hết lấy chân phải áp lên đùi trái, sau đó lấy chân trái áp lên đùi phải, ở đây tức là phải đặt lên tay phải cũng ở bên rái gọi là hàng ma. Chư Thiên tông phân nhiều truyền kiểu ngồi này. Nếu theo pháp môn Minh Tạng giáo Du-già thì truyền kiết-già là kiểu ngồi hàng ma, có khi dùng kiểu ngồi kiết tường này. Trước hết chân trái đặt lên đùi phải, sau đó chân phải đặt lên đùi trái là m chi hai lòng bàn chân ngửa lên ở trên hai đùi, tay cũng đặt lên chân trái và phải nằm ngửa trên hai chân kiết-già, gọi là kiết tường. Khi xưa Như Lai khi thành Chánh giác ngồi dưới cội Bồ-đề thân an lạc ngồi kiết tường, tay bắt ấn hàng ma. Thế nên Như Lai thường an lạc ngồi kiểu này chuyển pháp luân. Hoặc theo bí mật Du-già thân, ngữ, ý nghiệp cử động oai nghi đều là phương pháp ngồi mật ấn sai khác, hoàn toàn phải do thầy truyền hoặc gọi là bán già hoặc là hiền tọa, thực hành Luân vương, ở điều phục và cách này tương ứng với sự truyền dạy ngồi này đều là mật ý chỉ dạy của Phật. Ma-nạp-bà đây là tiếng Phạm. Dịch chỉ đại Đường Tam Tạng nói là nhu đồng án thiện vô úy Tam Tạng dịch đại Tỳ-lô-giá-na kinh và cùng với hạnh Sa-môn là một xuất phát nghi ký nói là Ma-nạp-sa. Chánh phiên ứng nói là thắng xứ ta và người, tông ngoại đạo tự nói có thần, ngã ở trong thân, tâm, họ là tối thắng vi diệu nhất thường ở trong tự thân, quán ngã hoặc cao một tấc rất to. Luận Đại Trí Độ cũng nói nói là suy ra có thần ngã hoặc như hạt cải, hạt đậu, mè là tính sắc, hoặc giải thích là nho đồng. tiếng Phạm đáp nói là Ma-noa-bà hai liên dịch khác nhau chưa biết ai đúng, xin trắc nghiệm lại bản Phạm.

撥誘 Bát di phiên miệt. Khảo Thanh nói là cột tre nổi trên nước

gọi là “bát”. Thuyết Văn nói là chữ mộc thanh phát. Quảng nhã nói là chữ viết đều đúng. Kinh viết có khi viết đều là chữ cổ không đúng. Du chú. Quảng nhã nói là du gián. Trịnh chú chu lễ nói là cáo hiểu. Thương Hiệt Thiên nói là dụ thí. Luận ngữ nói là chỉ dụ của quân tử là đối với nghĩa. Chỉ dụ của tiểu nhân là đối với lợi. Thuyết Văn nói là dụ cáo, chữ ngôn thanh dụ, chữ chữ tập chữ đao. Kinh chữ viết.

免輜 Miễn cưỡng nói là cúi ngược. Minh biện. Đồ chú tả truyện nói là miễn phụ. Thuyết Văn nói là đê đầu. Chánh thể nói là chữ biệt chữ viết, âm ngưỡng. Dịch nói là ngược xem thiên văn. Thuyết Văn nói là ngẩng đầu, thuộc chữ nhân thanh ngưỡng.

捫悞 Môn lệ nói là mạc bên. Mao thi truyện nói là môn trì. Vận thuyên nói là môn tôn hoặc mạc sách. Thuyết Văn nói là môn mạc, chữ thủ thanh môn. Lượng trụ. Vận thuyên nói là nhục khắp lệ. Thuyết Văn nói là nhục khắp, chữ một thanh phệ.

曾爲羯利王 Tăng-vi-yết Lợi vương nói là từng là m yết Lợi vương. Tăng năng. Vinh ngụy. tiếng Phạm yết Lợi vương. Trung Hoa nói là đấu tranh cũng gọi là vô đạo ác vương, xưa dịch là Ca Lợi vương sai, khi xưa là m vua nước Ba-la-nại.

希氣 Hy khí nói là hy vọng. Hương y. Vận thuyết nói là hy mộ. Khảo Thanh nói là hãn. Pháp ngôn nói là hy ký. Kinh thường viết, cổ văn viết. Âm ký. Vận thuyên nói là ký vọng. Kinh viết. Thuyết Văn nói là châu phương Bắc, chữ bắc thanh dị.

荷擔 Hà đảm nói là gánh vác. Hằng ngã. Tự thư nói là Hà phụ. Dương tham viết thành, hoặc chữ nhân viết. Quảng nhã nói là đảm trợ. Khảo Thanh nói là đảm phụ. Tự thư nói là đảm hà, chữ thủ thanh đạm. Trong kinh nói là có khi chữ viết không đúng. Vì âm là diêm xá đảm không đúng với nghĩa này.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 578

交映 Giao hóa nói là tiếp xúc với ánh sáng. Vận Anh nói là huân. Khảo Thanh nói là bàng chiếu. Ẩn trong văn tự âm nghĩa, chữ nhật thanh anh.

氣蓋 Khỉ cái nói là lựa làng tề cái, hư khỉ. Thuyết Văn nói là lựa có hoa văn. Theo lựa này khi xưa xuất phát phủ quận Tề, nay xuất phát

ở Giang Đông, dùng hai màu tở sắc sỡ dệt thành gấm.

Kỷ trích nói là tha thướt. Khảo Thanh nói là độc mỹ, gia. Nhĩ Nhã nói là từ khen đẹp.

Đại lạc nói là rất vui. Lang các. Khảo Thanh nói là hỷ dương thậm, chữ giả tá, âm gốc nhạc. Ba cõi tự do luôn vững bền lợi ích cho hữu tình. Bấy giờ Như Lai kiền nói thần chú nói là :

Năng mô bà nói là khứ. Nga nói là lấy thượng thanh. Va nói là đồng với văn sau. đơi nói là dẫn một. Bát la nói là nhị hợp uốn lưỡi.

Chỉ những nói là nhị hợp dẫn, nhưng lấy thượng thanh. Ba nói là dẫn. La nói là thượng thanh và uốn lưỡi. Nhĩ đa nói là dẫn thượng thanh. Dĩ ước viết thành dẫn cũng đồng với sau này nhị. Bác ngật để nói là nhị hợp. Va sát. Lạc hạ viết thành dẫn. Duệ nói là suy ra âm trước bình thanh tam. A nói là thượng. Ba lý nói là uốn lưỡi. Nhĩ đa ngữ. Mã nói là dẫn âm mũi. Dĩ hề viết thành dẫn tứ. Tát va đất tha nói là khứ dẫn. Tiết đa nói là ngữ. Bố nói là dẫn. Tê dĩ viết thành giống văn sau. Đa nói là dẫn thượng thanh. Duệ nói là dẫn thượng khứ lục. Tát va đất ha nói là khứ dẫn. Tiết nói là chuẩn theo âm trước thượng thanh. Đa nói là thượng thanh dẫn thất. Nổ nói là thanh mũi. Chỉ nhưng nói là nhị hợp đều là thượng thanh dẫn giống như phía dưới. Nổ nói là thanh mũi. Chỉ nhưng nói là nhị hợp dầm. Đa nói là thượng thanh bát. Tích chỉ nhưng nói là nhị hợp dẫn. Đa nói là thượng thanh dẫn. Duệ nói là dẫn cửu. Đất hiệp dã nói là nhị hợp. Tha nói là khứ tranh dẫn 10. bát la nói là nhị hợp. Chỉ ninh nói là nhị hợp dẫn 12. Bát la nói là nhị hợp. Chỉ nhưng nói là dẫn, nhị hợp. Va sa nói là khứ dẫn. Sách ca nói là thủ thượng thanh. Lê nói là uốn lưỡi dẫn 13. Bát la nói là nhị hợp. Chỉ nhưng nói là nhị hợp dẫn. Lê nói là dẫn. Ca ca lệ nói là uốn lưỡi dẫn 14. Án nói là thượng. Đà ca nói là dẫn. La nói là uốn lưỡi 15. Vĩ đà ma nói là thanh mũi. Ninh nói là 16. Tát để nói là dẫn. Tố tất để nói là dẫn 17. Tất điền đô mạn nói là dẫn 18. Ba nói là khứ nga va để 19. Tát võng nga tôn na lệ nói là uốn lưỡi dẫn 20. Bạc ngật để nói là nhị hợp. Vô hại viết thành, thượng át. Lê nói là dẫn 21. Bát la nói là nhị hợp. Sa nói là khứ dẫn. Ly nói là uốn lưỡi. Đa át sa để nói là nhị hợp dẫn 22. Tang cam. Ma nói là thanh mũi dẫn. Thấp va nói là nhị hợp thượng dẫn. Sách yết lê nói là uốn lưỡi 23. Một để nói là dẫn. Một để nói là dẫn 24. Tát để nói là dẫn. Tát để nói là dẫn 25. Kiếm ba kiếm ba nói là 26. Ta la tả la nói là 27. Đường nga viết thành nói là dẫn giống nhau dưới. Vô Kha. Đà nói là dẫn. Va nói là 28. A nói là khứ dẫn. Tiết sa. A nói là khứ dẫn. Tiết sa nói là 29. Bà nói là khứ thanh dẫn. Nga va để nói là câu 30. Ma nói là dẫn theo âm

trước vĩ lã. Ma nói là âm mũi dẫn. Duệ ba hạ nói là nhị hợp dẫn. Hạ nói là dẫn 31.

Bấy giờ Đức Như Lai lại nói thân chú nói là :

Nặng mờ nói là dẫn. Bà nói là khứ dẫn. Nga va đơi nói là dẫn 1. Bát la nói là nhị hợp. Chỉ nương nói là nhị hợp. Ba nói là dẫn. La nói là thượng thanh và uốn lưỡi. Nhĩ đa nói là thượng thanh dẫn. Duệ nói là dẫn như trên nhị. Đát hiệp dã nói là nhị hợp. Tha nói là khứ dẫn tam. Mẫu nói là tử thanh. Ninh đình. Đạt nói là uốn lưỡi, mẽ nói là dẫn tứ. Tăng nói là khứ thanh. Ngật la nói là nhị hợp uốn lưỡi. Hạ đạt nói là uốn lưỡi. Mễ nói là giống như trước. A nói là thượng. Nổ nói là âm mũi. Ngật la nói là nhị hợp. Hạ đạt nói là uốn lưỡi. Mễ nói là dẫn, bát. Ví vế viết thành nói là dẫn. Thất la nói là nhị hợp. Ma nói là thanh mũi. Nô nhã viết thành âm mũi. Đạt nói là uốn lưỡi. Mê nói là dẫn cửu. Tô cam. Mãn đa noa nói là âm mũi. Ba lý nói là uốn lưỡi. Đa nói là thượng thanh. Nặng đạt nói là uốn lưỡi. Mê nói là dẫn 10. Ngư cự. Mã nói là thanh mũi. Tăng nói là khứ. Ngật la nói là nhị hợp, uốn lưỡi. Hạ đạt nói là uốn lưỡi. Mê nói là dẫn 11. Tát phước ca nói là dẫn. La nói là thập nhị. Ba lý nói là uốn lưỡi. Ba nói là dẫn. Sa va nói là nhị hợp dẫn. Hạ nói là dẫn 13.

Bấy giờ Như Lai lại nói thân chú nói là :

Nặng mờ nói là dẫn. Sa nói là khứ dẫn. Nga va. Đai nói là dẫn 1. Bát la nói là nhị hợp. Chỉ nương nói là nhị hợp. Ba nói là dẫn. La nói là uốn lưỡi. Nhĩ đa nói là thượng thanh dẫn. Duệ nói là dẫn nhị. Đát hiệp dã nói là nhị hợp. Tha nói là khứ dẫn 3. Thất lý nói là nhị hợp, uốn lưỡi. Duệ nói là bình. Thất lý nói là nhị hợp. Duệ nói là bình tứ. Thất lý nói là nhị hợp. Dã vương nói là dẫn. Sa va nói là nhị hợp. Hạ nói là dẫn ngũ.

Thực chúng nói là trông nhiều. Thừa lược. Toán vận nói là thực chủng. Khảo Thanh nói là thực đa. Phương ngôn nói là thực lập, thọ. Tự thư nói là thực bá. Chỉ cao cửa thực, không đúng với nghĩa này. Chung trung. Nhĩ Nhã nói là chúng đa. Quốc ngữ nói là ba con thú là một bầy ba người là một chúng. Thuyết Văn nói là cũng chúng đa, âm ngâm, ba chữ thành chữ, chữ viết ngang thành nhiều ý.

Kê lưu nói là ngừng lại. Kính khê. Khảo Thanh nói là kê trệ, cổ văn viết lại viết, vốn là chữ viết. Thuyết Văn nói là kê lưu chỉ, chữ chỉ thanh tự nói là cây cỏ mới mọc đầu cong chưa thể thẳng được, còn có âm ngại giải thích cũng giống. Lược trừ. Khảo Thanh nói là lưu chỉ. Thuyết Văn nói là chỉ điền, chữ điền, thanh liêu. Kinh viết hoặc viết còn viết những chữ này đều sai.

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 579**

鑄鍊 Dung luyện. Nấu đúc. Khảo Thanh nói là cách đúc vàng. Hán thư nói là vàng còn phải nấu đúc lại. Thuyết Văn nói là trị kim khí pháp. Thuộc chữ thanh dung. Lực điền. Cổ văn viết cũng viết. Khảo Thanh nói là tinh trạch. Vân tập nói là thước kim. Thuyết Văn nói là trị kim, chữ kim thanh luyện. Kinh nói là chữ viết không đúng với chữ.

Ma oánh nói là mài cho sáng. Mực là . Tập huấn nói là trị thạch. Khảo Thanh nói là nghiêng thạch, hoặc viết. Thuyết Văn viết. Oanh oánh viết thành phát ra khí sáng, hoặc chữ kim viết. Vân Anh nói là ma thức, chữ ngọc chữ lược thanh.

**KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 580**

Phỉ duy nói là không chỉ. Phi vĩ. Trịnh tiên mao thi nói là phi phi, cũng viết, văn cổ viết. Thuyết Văn nói là chữ phương thanh phi.

Đa tê nói là nhiều của cải. Tinh tê. chánh thể viết. Khảo Thanh nói là giữ của cho người. Quảng nhã nói là tề tống. Thuyết Văn nói là giữ vật ở đường đi, chữ bối thanh tề.

Phóng quát nói là sưu tầm. Quan quát. Khảo Thanh nói là quát kiểm. Chu dị nói là bao quát hết không có lỗi với Bá Vương gọi là quát kết. Quách Bộc chú sơn hải kinh nói là vẫn còn kiết phược, chữ thiệt, chữ khổ. Thuyết Văn nói là chữ lấp chữ viết.

Thị triền nói là cửa hành. Trục liên. Khảo Thanh nói là thành phố giữa đất trống còn gọi cư, hoặc viết.

Cầm trấp nói là bắt trời lại. Cập lâm. Khảo Thanh nói là cầm tróc, hoặc viết. Thuyết Văn viết cấp trì, chữ thủ thanh kim. Trương áp. Mao thi truyện nói là trấp bạn. Đỗ chú tả truyện nói là câu chấp, chữ mịch thanh chấp.

Trư câu nói là suy nghĩ liên lụy. Trúc tư viết thành, câu ngâu. Khảo Thanh nói là cấu thành. tự thư nói là cấu giá. Văn tự âm nghĩa nói là cấu hợp. Thuyết Văn viết hình tượng qua lại, chữ mịch thanh câu.

Hân nhạo nói là vui mừng. Ngũ giáo.

Cốc võng trục nói là trục xe đạp. Công hốc. Ngọc Thiên nói là

cầm xe tập trung lại gọi là “cốc”. Chữ võng. Thuyết Văn nói là xa lô. Trung lục. Mao thi truyện nói là trực tiến.

Ngoa duệ nói là sai lầm và nhanh nhẹn. Ngô hòa viết thành, cũng viết. Khổng chú thượng thư nói là ngoa hóa. Doanh tuệ. Đỗ chú tả truyện nói là mũi nhọn nhỏ. Quảng nhã nói là duệ lợi. Kinh nói là ngoa duệ, xe chạy đường xa, vành lệch trục nhanh.

Quyển 581 không chữ để giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 582

二隼 Nhị tử nói là hình phạt cắt mũi. Ngự ky viết thành đây là tên hình phạt ngày xưa. Trịnh chú chu lễ nói là nhị tiết tử. Khổng chú thượng thư nói là nhị cát. Thuyết Văn nói là chữ đao thanh tử, hoặc chữ viết.

月足 Nguyệt túc nói là cắt chân. Ngự quyết viết thành cũng tên hình phạt thời xưa. Kinh sử nói là không giống nhau, hoặc gọi là phỉ hình, hoặc gọi hình đều là một. Người dân vượt quan ải vào thành quách lương trộm cướp thì chặt chân họ. Khảo Thanh nói là đoạn túc, hoặc viết hình phạt này đều thuộc ngũ bách.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 583

Lục liệt nói là ốm yếu. Lục thù viết thành, rất ốm. Lục xuyên viết thành, nhược.

Câu chấp nói là giữ chặt. Cự tử viết thành, châm lập. Tập huấn nói là câu chấp, mã cạm cũng là người bị trói trong tù, chữ mịch thanh chấp.

牽掣 Khiên xế nói là lôi kéo. Khả kiên. Khảo Thanh nói là khiên liên. Quảng nhã nói là khiên võng. Thuyết Văn nói là dẫn trước, chữ ngu âm miên, hoặc viết. Xích nhiệt. Khảo Thanh nói là đốn duệ, súc cũng viết.

Tỏa nhục nói là khuất nhục. Tô ngoa. Trịnh chú khảo công ký

nói là tủa chiết. Cổ quỳ nói là bể gãy ngọt gọi là tủa. Khảo Thanh nói là tủa ngưỡng. Thuyết Văn nói là tủa tồi, chữ thủ thanh tạ. Tiểu truyện nói là chữ tạ, chữ thổ chữ lưu lược thanh. Cổ văn hai chữ viết. Nhi chúc. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là nhục sỉ. Khảo Thanh nói là nhục ác cùng tu. Thuyết Văn nói là chữ, chữ dưới chữ. Khi mất cày ruộng ở phong điền thì giờ thìn trắng lạng thì là m nông, cho nên phong tinh là thìn là điền hầu.

螺蝸 Lỏa oa nói là ốc sên. Lư hòa viết thành, viết đúng. Nhĩ Nhã nói là phu nay hổ, thâu. Quả hoa. Quách Bộc chú nói là sò nhỏ gọi là oa ngư.

出礦 Xuất khoáng nói là ra khỏi quặng. Quảng nhã nói là thiết phát. Thuyết Văn nói là đồng thạch phác. Tự thư nói là chứa từng nấu gọi là khoáng, hoặc viết hoặc viết đều giống nhau.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 584

弓弩 Cung nổ nói là cung nổ. Cúc cung. Chu lễ ty nói là phép sáu cung bốn nổ tám tên trong tay cung tên. thế bản nói là huy là m cung mâu di là m tên, Tôgn trung đều là thần của hoàng đế. Thuyết Văn nói là từ gần đến ca cùng tốt cho nên gọi là cung. Nô cổ. Quách phác chú và phương ngôn nói là nô cũng như nô. Thuyết Văn nói là cung có cánh tay gọi là nổ, chữ cung thanh nô.

排饋 Bài tán nói là am mai. Khảo Thanh nói là tên binh khí gọi là “mâu”. Thuyết Văn nói là chữ bài, chữ mộc chữ phi lược thanh hoặc viết. Tổng toán. Quảng nhã nói là tán diên, thương đi nhanh là tiểu mâu. Khảo Thanh nói là điều đầu mâu. Xưa nay chánh tự nói là tán đoản mâu, chữ mâu thanh tán.

刃標 Nhận tiêu nói là nhân thận. Khảo công ký nói là nấu vàng là m đao cho Thánh nhân. Quốc ngữ nói là yên ngũ nhẫn. Cổ quỳ nói là có năm thứ nói là đao kiếm, mâu, kích, tên, giả mao mũi nhọn đao binh. Thuyết Văn nói là nhận kiên, hình tượng đao có đao. Quảng nhã nói là tiêu mâu, đao mâu trượng tán, hoặc viết.

咷踞 Đào trích nói là nhảy tự do. Đình lưu. Vận Anh nói là đào được. Vận Thuyên nói là được hận. Thương Hiệt nói là dũng. Quảng nhã nói là thượng. Thuyết Văn nói là quyết, chữ túc thanh triệu, hoặc

viết. Trình kích. Cố Dã Vương nói là trịch trực, sâu, cất bước nhưng chưa đi. Sử ký nói là ngựa hay chạy không biết ngựa xấu chạy nhanh. Thuyết Văn nói là trịch trực chủ túc, hoặc viết ly, chữ túc chữ trịch.

Ngõa bình nói là bình đất. Am nghi. Thuyết Văn nói là đồ mức nước, hoặc chữ phũu, hoặc viết nói là bình nhỏ là phũu, chữ ngõa thanh tịnh. Tân nhị nói là nước bọt trơn. Nữ trí. Vương dật xương sớ từ nói là nhị hoạt. Khảo Thanh nói là phì cũng là chỉ cấu. Thuyết Văn nói là cũng phì, chữ nhục thanh nhị. Kinh văn nói là chữ viết sai.

Trữ tô nói là chứa tía tô. Trương lữ. Đỗ chú tả truyện nói là trữ sắc. Tự thủ nói là chứa trong kho để chuẩn bị. Khảo Thanh nói là trữ tài. Thuyết Văn nói là trữ tích, chữ bối thanh trữ.

Số số nói là liên tiếp. Song tróc viết thành nói là số số tầng phần nói là liên tiếp dồn dập.

Nhiều luyện nói là nấu đúc. Lịch điện. Vận Anh nói là thước kim, thương chước. Thuyết Văn nói là chữ viết trị kim, chữ kim thanh luyện. Cổ văn nói là chữ luyện là chữ viết thành có khi viết thì không đúng.

Tượng oánh thức nói là thợ chùi bóng. Tường dạng. Khảo công ký nói là người thợ mộc. Khảo Thanh nói là công xảo nhân. Phạm hễ việc thuộc tượng đều gọi là “tượng”. Thuyết Văn nói là mộc công, âm phương, chữ căn chữ phương là đã tạo ra đồ vật. Oánh oánh. Quảng nhã nói là oánh ma, nghĩa là chùi ngọc châu phát sáng. Vận Anh nói là ma thức, chữ ngọc chữ lược thanh. Thăng chức. Quách phác chú Nhĩ Nhã nói là chùi nhiều cho nên trong sáng. Trịnh chú lễ ký nói là thức tịnh, xưa nay là một chữ, chữ thủ thanh thức, hoặc viết thức oánh.

Tác mô nói là là m thành khuôn. Mạc am. Trịnh tuyển mao thi nói là mô dạng, hoặc viết nói là mô mô quy hình cũng là yển thủ tượng. Thuyết Văn nói là mô pháp. Chữ mộc chữ mạc lược thanh.

填布 Trấn bố nói là lấp khắp nơi. Chưởng niên. Quảng nhã nói là trấn tắc. Trịnh chú lễ ký nói là mẫn. Thuyết Văn nói là chữ thổ thanh chân.

Hỏa lịch nói là tảo lao viết thành Thương Hiệt Thiên nói là lửa đốt cây. Quảng nhã nói là lịch thiên, lịch âm là tao. Thuyết Văn nói là lịch tiêu, chữ hỏa thanh tao.

標鑛 Tiêu khoáng nói là nấu quặng. Tinh điều. Cố Dã Vương nói là tiêu cũng như tán. Thuyết Văn nói là thước, kim. Thuộc chữ kim thanh tiêu, hoặc viết tiêu. Bát-nhã nói là tiêu càn. Qua mẫn. Quảng nhã nói là thiết phác. Thuyết Văn nói là đồng sắt còn nguyên trong quặng. Tự thư nói là chưa từng nung nấu gọi là khoáng hoặc viết hoặc

viết đều được.

Quyển 585 không có âm giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 586

徵詰 Trưng cật nói là hỏi. Trắc lãng. Trịnh chú lễ ký nói là trưng triệu còn gọi là minh. Đổ chú tả truyện nói là kiểm còn gọi là thắm. Ích pháp nói là oai nhưng không dữ gọi là trưng. Khảo Thanh nói là trách, tâm. Thuyết Văn nói là tượng, theo việc có hình tượng kiểm nghiệm được gọi là trưng. Chữ nhâm chữ vi lược thanh. Cổ văn viết. Khinh kết. Trịnh chú chu lễ nói là cật là (vấn) hỏi tội. Quảng nhã nói là trách. Thuyết Văn nói là cật vấn, chữ ngôn chữ kết lược thanh.

高梯 Cao thê nói là thang cao. Thiên đề. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là thê giai. Khảo Thanh nói là thê đấng, đấng hằng là khứ thanh có thể đấng trắc. Thuyết Văn nói là mộc giai, chữ mộc chữ đệ lược thanh.

儻忽 Thúc hốt nói là bỗng chợt. Thương nhục. Sở từ nói là qua lại thoáng chớp. Vương dật chú nói là hình bóng quá mau còn gọi là thoáng như điện chớp, hoặc viết, hoặc chữ viết cũng viết đều giống nhau.

中的 Trúng đích. Đinh lịch. Mao thi truyện nói là đích xạ chất. Khảo Thanh nói là minh mạo, định. Thuyết Văn nói là chữ viết. Kinh chữ viết không đúng.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 587

難敵 Nan địch nói là khó chống lại với địch. Đồ đích. Đồ mục tả truyện nói là đích đối còn gọi là đương. Nhĩ Nhã nói là thất. Quảng nhã nói là bối, địch thuật. Chữ văn chữ trích lược thanh.

俯峻 Kiểu trúc nói là cất chân. Thị điều. Quảng nhã nói là kiêu cử. Quách phác chú Nhĩ Nhã nói là kiêu kiêu huyền nguy. Mao thi nói là giống. Thuyết Văn nói là kiêu trường vũ, vũ. Chữ vũ thanh nhiều. Xưa viết nói là phủ tuần nói là trên cao nhìn xuống. Phưởng vũ. Trịnh huyền chú lễ ký nói là phủ miễn. Cố Dã Vương nói là phủ nghĩa là

hạ đầu xuống. Nói khác hơn nghĩa là cúi xuống quan sát địa lý. Khảo Thanh nói là phủ tiểu yên, miễn thủ. Chữ tuấn. Khảo Thanh nói là đứng trên núi cao. Khổng thị nói là tuấn cao đại hoặc đều là chỗ nguy hiểm chót vót còn gọi là cao nguy.

峯巖 Phong nham nói là vách núi cao. Phụng phong. Khảo Thanh nói là núi cao nhưng nhọn. Vận Anh nói là đỉnh núi, hoặc viết phong. Thuộc chữ sơn chữ phong. Ngô hàm. Đỗ chú tả truyện nói là nham hiểm. Mao thi truyện nói là nham nham tích thạch. Thuyết Văn nói là bờ đá, hoặc chữ viết đây là chữ xưa.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 588

莖幹 Hành cán nói là gốc cỏ. Hạnh canh. Quảng nhã nói là gốc cỏ gọi là hành. Thuyết Văn nói là cánh chính. Thuộc chữ thảo âm hành thanh kinh. Cán hãn. Thuyết Văn nói là cành cây, chữ mộc chữ càn. Khảo Thanh nói là cọc cây, còn gọi là khử thanh không đúng với ý văn không chấp nhận. Trong kinh có khi chữ viết, hoặc chữ thảo viết.

採摘 Thái trích nói là hái. Thương tể. Quảng nhã nói là thu còn gọi là thái. Thuyết Văn nói là thái thủ. Chữ thủ chữ biện. Trương cách. Khảo Thanh nói là thác thủ. Đường vận nói là thủ thủ. Thuyết Văn nói là hái trái cây thật. Thuộc chữ thủ chữ trích lược thanh.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 589

鑷鐵 Hoa thiết nói là họa hoa. Giữa phương ngôn và Tống ngữ nói là sáp nghĩa là hoa. Thuyết Văn nói là lưỡng nhận sáp, chữ kim chữ hoa lược thanh, hoặc viết. Thiện niết. Sơn hải kinh viết, chữ kim thanh tiệt, nay xuất phát thiết này từ núi Thái nguyên.

虛費 Hư phí nói là hao tổn. Phi vị. Vận Anh nói là hao tài. Quảng nhã nói là phí tổn. Thuyết Văn nói là phí tán tài, dụng. Chữ bối thanh phốt.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 590

營構 Doanh cấu nói là xây dựng. Cổ hậu. Ngọc Thiên nói là hợp. Thuyết Văn nói là kết giá, nguyên liệu kết hợp lại, chề. Thuyết Văn nói là chứa tài vật, hình tượng kết hợp nhau. Chữ mộc thanh nhiễm, hoặc hoặc cũng được.

怯懼 Khiếp cụ nói là sợ hãi. Khương khiếp. Cố Dã Vương nói là khiếp úy liệt. Phương ngôn nói là khiếp khứ. Thuyết Văn viết. Đổ lâm nói là chữ khiếp, chữ viết cũng viết đều giống nhau. Cù ngộ. Khảo Thanh nói là cự ưu, úy. Thuyết Văn nói là cụ khủng. Chữ tâm thanh cù.

萎歇 Nuy hiết nói là chết mất. Nhị mao. Khảo Thanh nói là nuy oán. Tự thư nói là bệnh vàng da, nhược. Hiên yết. Khảo Thanh nói là Suyển tức, đình chỉ.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 591

杭米 Canh mẽ nói là gạo tẻ. Tập huấn nói là tiên đạo. Thịnh loại nói là không nhựa. Thuyết Văn nói là đạo cũng viết. Thuộc chữ mộc thanh cương. Kinh viết.

耽染 Đam nhiễm nói là suy đắm. Đương cam. Khảo Thanh nói là đam thị, vui chơi. Thuyết Văn nói là chữ chữ trầm lược thanh. Nhi diệm. Khảo Thanh nói là nhiễm ô, trước.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 592

被帶 Bị đới nói là áo khoác. Bì mi. Quảng nhã nói là bỉ gia. Hán thư nói là cụ. Đổ gọi là bào. Thuyết Văn nói là áo ngủ, dài một thân có khi nửa. Chữ y thanh bì. Đức nại. Quảng nhã nói là đới thức. Tự thư nói là hệ. Thuyết Văn nói là đai áo châu. Áo giáp của người nam, dáng tờ của người phụ nữ cột.

齊何 Tề hà nói là bào chế thuốc gì. Tinh duệ viết thành là chữ giả tá. Tự thư nói là phân đều thuốc, hoặc viết chuẩn theo đây.

慣習 Quán tập nói là thói quen. Quan hoạn. Nhĩ Nhã nói là quán tập, huân tập việc lâu gọi là quán. Chữ tâm thanh quán. Tả truyện viết. Thuyết Văn nói là chữ viết. Kinh thường viết.

荏苒 Nhẫn nhiệm nói là thấm thoát trôi qua. Nhi chấm. Khảo Thanh nói là có mềm yếu. Nhi diêm. Quận tự thư yếu nói là cỏ mơn mớn. Căn cứ theo nhẫn nhiệm là thứ lớp là m nhân cho nhau, trải qua ngày giờ gọi là nhẫn nhiệm. Kinh viết.

欸然 Huất nhiên nói là đột nhiên. Động uất. Thương Hiệt Thiên nói là huất hiển khởi. Tiết tông nói là hốt. Thuyết Văn nói là vụt lên. Thuộc chữ khiếm thnh nhị.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 593

白鷺 Bạch lộ nói là con cò trắng. Chữ lộ nói là Mao thi truyện nói là chim trắng. Nhĩ Nhã nói là bạch lộ thung nì. Phương ngôn nói giữa Tề và Lỗ gọi là Thung sừ, Ngô địa dương chârõ ràng bạch lộ lục cơ. Mao thi nói là chim, thú, trùng, cá. Sở nói là bạch lộ lớn như chân câu thanh, chân dài một thước bảy, tám đuôi như đuôi nhạn, miệng dài hơn tám tấc. Đỉnh và trên lưng có lông dài hơn một thước. Nghiên cứu rõ trong Quách phác nói là ngày nay người Giang châu cho rằng tên Tiệp ly là phát tang bạch lộ bên sông Bạch lộ. Kinh nói nói là trong sông có nhiều chim này, cho nên gọi tên sông ở phía Bắc thành Vương-xá, yết-lang-dịch-ca trong vườn Trúc lâm.

磨羅 Ma quyển nói là Sự chướng ngại của ma. Quyết huyện viết thành, cũng viết và viết. không thể dùng dây bắt chim muông. Vận Anh nói là hệ thủ. Căn cứ theo chữ quyển tức là quyển sách. Xưa nay chánh tự viết nói là hệ thủ. Chữ võng âm quyên, thanh.

所繫 Sở trập nói là đã vương vấn. Chiếm ấp. Mao thi truyện nói là vương vấn. Đỗ chú tả truyện nói là câu trập. Thuộc thanh mịch thanh chấp.

綺貿 Ý mậu nói là nói thêu dệt. Kỳ kỹ viết thành, minh cứu.

積磨 Tích na nói là viết. Kinh diệc. Khảo Thanh nói là nước chảy

nhanh chiết nói là hao một góc. Thần nhiệt. Tả thị truyện nói là triết

tổn. Khảo Thanh nói là tội triết. Chữ thủ thanh cân. Hồng nhạc. Thú hạc, ngung. Chánh thể nói là chữ đao chữ nhục. Kinh viết sai.
Đại đảm nói là gánh nhiều. Đam cam.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 594

睽疑 Thái nghi nói là ngờ vực. Thái tai. Đỗ chú tả truyện nói là thái nghi. Phương ngôn nói là thái hận. Thuyết Văn nói là nghi ngờ hận giặc. Chữ khuyển thanh thanh. Ngư kỳ. Khảo Thanh nói là chỉ, nhị, chưa nhất định. Xưa viết cũng viết, ngô số thanh.

函函 Hàm lỗ nói là muối mặn. Hà nham. thượng thư nói là hồng phạm gọi là nhuận hạ viết hàm. Nhĩ Nhã nói là hàm khổ. Thuyết Văn nói là vị của phương Bắc. Thuộc âm lỗ chữ hàm. Kinh chữ đậu viết không đúng, hàm diệm địa. Lư cổ. Đỗ chú tả truyện nói là tước bằng muối đất cần cối. Thuyết Văn nói là muối phương Tây. Chữ lỗ lược thanh, chữ xưa là chữ tây.

衒賣 Huyền nại nói là khoe khoang. Huyền quyên. Vận Anh nói là đi bán, tự kiêu căng, hoặc viết và viết nghĩa đều giống với tự là m mối. Thuyết Văn nói là hành thả mại. Chữ hành thanh huyền. Mô giải. Tập huấn nói là đưa hàng hóa ra để giao dịch. Chánh thể nói là chữ viết, nay viết.

- Quyển 595 không có âm giải thích.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 596

蕙蜨 Hồng nghê nói là cầu vòng. Hồ đồng. Nhĩ Nhã nói là đế đồng hồng. Nguyệt lệnh quý xuân mới thấy được cầu vòng, mạnh đồng cầu vòng lạng không thấy. Hán thư viết âm phùng. Thuyết Văn nói là giống cho nên thuộc chữ âm hủ thanh công. Cổ văn viết. Triện văn, chữ. ngũ kê. Quách phác chú Nhĩ Nhã nói là nhận nghê, thấy rục rối ren, hoặc viết. Nhĩ Nhã nói là cầu vòng nghĩa là tế cầu mưa, còn gọi là nghê là khiết nhị. Quách Bộc nói là tên khác của khiết nhị là thấy thi

tử.

Hộ tàng nói là tạc lang.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 597

凳 Đãng nói là lên thang. Thiên đệ. Cổ quỳ chú quốc ngữ nói là
thê giai. Thuyết Văn nói là mộc giai. Chữ mộc thanh đệ. Đẳng lang.
Khảo Thanh nói là đẳng lý. Vận Anh nói là tiển. Thuyết Văn nói là chữ
viết, đẳng cung, chữ túc thanh đẳng.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 598

撮磨 Toát ma nói là nắm lấy. Lang quát viết. Khảo Thanh nói là
thủ toát thủ, là chữ giả tá. Mực ba. Khảo Thanh nói là tôi luyện, nghiên.
Thuyết Văn viết.

空拳 Không quyền nói là nắm tay không. Quỳ viên. Khảo Thanh
nói là thủ quyền.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 599

六苐 Lục tẫn nói là nạn binh lửa. Hô ôi. Thuyết Văn nói là chết
vì lửa. Chữ hỏa thanh hựu. Tịch dẫn. Chánh thể viết. Đồ chú tả truyện
nói là lửa cháy còn sót lại gốc cây. Thuyết Văn nói là tàn lửa, thuộc chữ
hỏa thanh luật.

焜琰 Yên diêm nói là khói lửa. Yên hiền. Quảng thất nói là yên
xú. Khảo Thanh nói là khói lửa. Thuyết Văn nói là hỏa khí, chữ hỏa
thanh yên, hoặc viết. Cổ văn viết. Triện văn viết. Dực niệm. Thuyết
Văn nói là hỏa vi hành. Chánh thể viết, nay lược hết viết hỏa quang.
Hán thư viết hai chữ giả tá.

作癯 Tác lữ nói là áo rách nát. Tang lạc. Khảo Thanh nói là tác thẳng, chữ thị chữ mịch viết không đúng. Lương chí viết thành, người Nam sở nghèo mặc áo rách xấu gọi là lam lữ. Thuyết Văn nói là lữ tuyến. Chữ mịch chữ lữ lược thanh.

tiếng Phạm nói là A-la-trà-ca-la-ma-tử là tên của tiên nhân ngoại đạo, Trung Hoa không dịch đúng.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 600

原隰 Nguyên thấp nói là đồng bằng. Âm tập. Nhĩ Nhã nói là cao bằng gọi là nguyên ẩm ướt gọi là thấp. Thượng thư đại truyện nói là chữ là chữ, hoặc viết. Thuyết Văn nói là sườn núi ở dưới thấp, chữ phụ thanh thấp.

兇鸞 Hung bột nói là sắc mặt hung dữ. Hứa cung. Vận nói là người thô ác. Khảo Thanh nói là hung ác, khủng, còn gọi là thượng thanh. Thuyết Văn nói là ưu khủng, chữ nhân thanh hung. Xuân thu tả truyện nói là người mũ sắt hung đáng sợ. Yêm một. Lễ ký nói là bột nghịch. Thuyết Văn nói là bột loạn, chữ tâm thanh bột. Kinh nói là chữ viết là hùng tráng, kiện cũng được.

啄長 Trác trường nói là hu vệ. Thuyết Văn nói là trác khẩu.

堰遣 Yển khiển nói là kiêu mạn. Ứ khiển viết thành, kiện hiển. Theo nghĩa chữ yển tức là kiêu mãn, cứ ngạo.

拘卮 Câu chấp nói là bắt trói, âm câu, tri lập viết thành, là người bị trói trong tù.

Cương giới nói là cự cường. Mao thi truyện nói là cương giới. Thuyết Văn viết nói là cương cương giới. Hai chữ ở giữa nó, giống như họa ba côi này, hoặc viết cũng được.

愛羅闕 Ái-la-phiệt, Noa long vương nói là tiếng Phạm chuyển sai, đúng với tiếng Phạm” Ái-la uốn lưỡi thượng thanh, va-noa nói là thanh mũi là tên đại long vương ở đây không dịch đúng.

